TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 18-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Bá Đức.

2. Ông Nguyễn Minh Chiến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa****:* Ông Đoàn Ngọc Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm: 1954 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PH, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Võ Thị T (đã chết) có vợ và 04 con lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 47 ngày 04/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Nguyễn Văn B, sinh năm: 1970.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PH, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn Việt T, sinh năm: 1976.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PH, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 1997.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PH, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Anh Võ Văn V, sinh năm: 2001.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PH, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn tranh chấp đất đai nên giữa ông Nguyễn Văn C và em ruột là ông Nguyễn Văn B nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/3/2019, khi ông B đang móc dừa trên phần đất tranh chấp thì ông C đến, không cho ông B móc dừa và hai bên xảy ra cãi nhau. Ông C đi đến nhà con ruột là Nguyễn Văn Việt T lấy cây chĩa dừa rồi quay lại đánh nhau với ông B; ông B dùng đoạn cây móc dừa có gắn lưỡi liềm đánh trả. Ông C đã dùng cây chĩa dừa đánh trúng vào đỉnh đầu ông B gây thương tích.

Vật chứng tạm giữ trong vụ án gồm: 01 cây chĩa dừa dài 2,78m có cấu tạo gồm 01 đoạn tầm vông gắn 01 thanh kim loại mũi nhọn màu đen và được cố định ở giữa bằng khoen kim loại màu đen, chu vi lớn nhất đoạn tầm vông 12cm, chu vi nhỏ nhất 10cm; mũi chĩa (thanh kim loại) dài 20cm, chu vi 2,5cm; 01 đoạn tre khô dài 9,9m gồm 02 đoạn được nối với nhau bằng dây cao su màu đen, chu vi lớn nhất 17cm, chu vi nhỏ nhất 10cm, một đầu bị dập, gãy mới dài 60cm; 01 đoạn tre khô dài 1,65m; chu vi lớn nhất 10cm, chu vi nhỏ nhất 08cm, một đầu bị dập, gãy mới dài 50cm; 01 lưỡi liềm bằng kim loại màu đen, dài 40cm, rộng nhất 3,5cm; 01 dây cao su màu đen, dài 01m, rộng 3,5cm; 01 đoạn đầu dừa đã khô dài 1,65m, đầu lớn kích thước 0,2m, đầu nhỏ kích thước 0,05m; 01 cùi chà dừa đã khô dài 0,95m, đầu cùi chà dừa kích thước 0,07m, rộng nhất chà dừa là 0,34m; 01 con dao dài 29,2cm, cán dao bằng nhựa màu trắng dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16,7cm, mũi dao nhọn, bản lưỡi dao rộng nhất 4,3cm, trên lưỡi dao có 09 lỗ tròn, đường kính mỗi lỗ tròn 0,6cm, lưỡi dao sắc bén một bề.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 114 - 419/TgT ngày 19/4/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Bị hại Nguyễn Văn B bị vết thương vùng đỉnh đầu dài 07cm, sâu 01cm nham nhở, trên nền sưng nề; hiện: Vết thương lành sẹo, kích thước 06,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 03%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hung khí số 171 - 619/TgT ngày 28/6/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận: Vết thương vùng đỉnh đầu của ông Nguyễn Văn B là do vật rắn - nhọn gây ra; do ngoại lực tác động, chiều hướng từ ngoài trong, từ trước ra sau. Cây chĩa dừa có thể gây ra được thương tích trên người ông B và do phần mũi kim loại gây ra.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSMCN ngày 25 tháng 12 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn C về "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo C giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng; bị hại B giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người làm chứng ông T, người làm chứng anh N và anh V vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo C có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại B số tiền 2.349.000 đồng (gồm: Chi phí điều trị 1.749.000 đồng và tiền mất lao động trong thời gian nằm viện 600.000 đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.400.000 đồng mà trước đó bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Do đó, bị cáo C có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại B số tiền còn lại là 949.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đối với 01 cây chĩa dừa dài 2,78m do bị cáo sử dụng để đánh bị hại (có đặc điểm như biên bản tạm giữ) là hung khí gây án thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Việt T, do ông T không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đoạn tre khô dài 9,9m; 01 đoạn tre khô dài 1,65m; 01 lưỡi liềm bằng kim loại màu đen; 01 dây cao su màu đen; 01 đoạn đầu dừa đã khô; 01 cùi chà dừa đã khô; 01 con dao dài 29,2cm (có đặc điểm như biên bản tạm giữ) thuộc sở hữu của bị hại B, do bị hại không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo C khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo C nhận tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Do mâu thuẫn trong tranh chấp đất đai kéo dài trước đó, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 16/3/2019 tại ấp PH, xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Văn C có hành vi dùng cây chĩa dừa (là loại hung khí nguy hiểm) đánh trúng vào vùng đầu của bị hại Nguyễn Văn B gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.

Bị cáo Nguyễn Văn C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác là hành vi vi phạm phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo. Mặc dù, giữa bị cáo và bị hại có mẫu thuẫn với nhau nhưng các bên không tìm biện pháp hòa giải, thương lượng mà lại sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, bị cáo đã có hành vi gây thương tích cho bị hại là chính em ruột của mình. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn C phạm "Tội cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khoẻ của bị hại Nguyễn Văn B, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự khu dân cư nơi xảy ra vụ án, gây tâm lý bất an cho người dân và tạo dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, đưa vụ án ra xét xử là điều cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bị cáo có cha ruột là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình

sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo với xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giáo dục cũng đủ.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản thiệt hại gồm: Chi phí điều trị là 1.749.000 đồng, chi phí đi lại là 1.100.000 đồng và tiền mất lao động trong thời gian bị hại nằm viện (03 ngày) là 600.000 đồng. Bị cáo không đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại, chỉ đồng ý bồi thường chi phí điều trị là 1.749.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã thừa nhận thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra và một phần yêu cầu bồi thường của bị hại là có cơ sở nên buộc bị cáo C có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại B số tiền 2.849.000 đồng (gồm: Chi phí điều trị 1.749.000 đồng, chi phí đi lại 500.000 đồng và tiền mất lao động trong thời gian bị hại nằm viện 600.000 đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 1.400.000 đồng mà trước đó bị cáo đã bồi thường cho bị hại. Do đó, bị cáo C có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại B số tiền còn lại là 1.449.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 cây chĩa dừa dài 2,78m do bị cáo sử dụng để đánh bị hại (có đặc điểm như biên bản tạm giữ) là hung khí gây án thuộc sở hữu của ông T, do ông T không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đoạn tre khô dài 9,9m; 01 đoạn tre khô dài 1,65m; 01 lưỡi liềm bằng kim loại màu đen; 01 dây cao su màu đen; 01 đoạn đầu dừa đã khô;01 cùi chà dừa đã khô; 01 con dao dài 29,2cm (có đặc điểm như biên bản tạm giữ) thuộc sở hữu của bị hại B, do bị hại không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn C thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 18/02/2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã CS, huyện M, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 590 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn B số tiền là 1.449.000 đồng (Một triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây chĩa dừa dài 2,78m có cấu tạo gồm 01 đoạn tầm vông gắn 01 thanh kim loại mũi nhọn màu đen và được cố định ở giữa bằng khoen kim loại màu đen, chu vi lớn nhất đoạn tầm vông 12cm, chu vi nhỏ nhất 10cm; mũi chĩa (thanh kim loại) dài 20cm, chu vi 2,5cm; 01 đoạn tre khô dài 9,9m gồm 02 đoạn được nối với nhau bằng dây cao su màu đen, chu vi lớn nhất 17cm, chu vi nhỏ nhất 10cm, một đầu bị dập, gãy mới dài 60cm; 01 đoạn tre khô dài 1,65m; chu vi lớn nhất 10cm, chu vi nhỏ nhất 08cm, một đầu bị dập, gãy mới dài 50cm; 01 lưỡi liềm bằng kim loại màu đen, dài 40cm, rộng nhất 3,5cm; 01 dây cao su màu đen, dài 01m, rộng 3,5cm; 01 đoạn đầu dừa đã khô dài 1,65m, đầu lớn kích thước 0,2m, đầu nhỏ kích thước 0,05m; 01 cùi chà dừa đã khô dài 0,95m, đầu cùi chà dừa kích thước 0,07m, rộng nhất chà dừa là 0,34m; 01 con dao dài 29,2cm, cán dao bằng nhựa màu trắng dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 16,7cm, mũi dao nhọn, bản lưỡi dao rộng nhất 4,3cm, trên lưỡi dao có 09 lỗ tròn, đường kính mỗi lỗ tròn 0,6cm, lưỡi dao sắc bén một bề.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 08 tháng 01 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn C được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã CS;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân